

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 59/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Thống Nhất, xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Bị đơn: Anh Lò Văn A, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ dân phố Nậm Nhùn, xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn A thỏa thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn A có 02 (hai) con chung chưa thành niên là cháu Lò Thị Hà L, sinh ngày 28/5/2016 và cháu Lò Duy T, sinh ngày 24/5/2017. Chị Lò Thị T và anh Lò Văn A thống nhất, thỏa thuận sau khi ly hôn:

Chị Lò Thị T sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên là cháu Lò Thị Hà L, sinh ngày 28/5/2016 và cháu Lò Duy T, sinh ngày 24/5/2017 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Anh Lò Văn A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh A thực hiện quyền này, trừ việc lợi dụng việc thăm nom con gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3 *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về chia tài sản Tài sản chung, vay nợ chung*: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí*: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn A mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lò Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần án phí mà anh Lò Văn A phải chịu, anh Lò Văn A nhất trí. Tổng cộng chị Lò Thị T phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án Hôn nhân và gia đình.

Xác nhận chị Lò Thị T đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000233, ngày 22/5/2026 của Thi Hành Án Dân Sự Lai Châu. Nay trả lại cho chị Lò Thị T số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 4 - Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lai Châu;
- UBND xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Văn D1